TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 165/2026/QĐST- HNGĐ	*Nghệ An, ngày 04 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 241/2026/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Kiều M, sinh năm 2004; CCCD số 040304013537; Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Anh Lê Đình P, sinh năm 2001; CCCD số 040201021041; Nơi cư trú: Thôn E T, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 174 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Kiều M và anh Lê Đình P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Kiều M và anh Lê Đình P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con: Giao con chung là Lê Minh K, sinh ngày 23/4/2023 cho chị Bùi Thị Kiều M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Lê Đình P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng); thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 07/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Lê Đình P có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Kiều M và anh Lê Đình P tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Kiều M thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Bùi Thị Kiều M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003551 ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 4- Nghệ An;
- THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Tam, tỉnh NA (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà